

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH GIA
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HS-ST
Ngày 10-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hiệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Sơn.

Bà Trần Thị Diệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hợi, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Quý Tạo - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Hoàng Ngọc T, sinh ngày 07 tháng 9 năm 1992 tại huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đức T và bà Hà Thị U; vợ Vi Ngọc K và 01 người con; tiền án: Ngày 28/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/4/2010 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn khởi tố về tội Cố ý gây thương tích nhưng ngày 21/7/2010 Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn đình chỉ điều tra với lý do người bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố; ngày 05/8/2015 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng; ngày 20/9/2021 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, huyện B áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, ngày 22/12/2021 chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/9/2022 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Hà Thị U, sinh năm 1966.

Trú tại: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Đàm Văn H. Có mặt.
2. Anh Hoàng Văn H. Vắng mặt.
3. Anh Hoàng Văn T. Có mặt.
4. Anh Hoàng Văn L. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 14 giờ ngày 13/9/2022 tại thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn tổ công tác của Công an huyện B và Công an xã H kiểm tra hành chính đối với Hoàng Ngọc T sinh năm 1992 trú tại thôn N, xã H đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12K1-1992 lưu thông trên đường, quá trình kiểm tra phát hiện trên tay trái của Hoàng Ngọc T có 01 gói giấy nhỏ màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục Hoàng Ngọc T khai nhận là ma túy Heroine, tổ công tác đã tiến hành niêm phong tang vật theo quy định. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hoàng Ngọc T tại Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, không phát hiện thu giữ đồ vật liên quan đến chất ma túy. Ngày 13/9/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện B quyết định tạm giữ hình sự đối với Hoàng Ngọc T.

Ngày 14/9/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện B trưng cầu Giám định viên Phòng PC09 Công an tỉnh Lạng Sơn giám định chất bột màu trắng dạng cục thu giữ trên người Hoàng Ngọc T. Tại bản kết luận giám định số 328/KL-KTHS ngày 15/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột, chất cục màu trắng là ma túy Heroine có khối lượng là 0,104 gam (đã trừ bì)

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Hoàng Ngọc T đều khai nhận là người nghiện chất ma túy Heroine, để có ma túy Heroine để sử dụng và bán kiếm lời ngày 31/8/2022 Hoàng Ngọc T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12K1-1992 từ nhà tại Thôn N, xã H, huyện B đến xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để mua ma túy khi đến một bãi lau sậy gặp một nam thanh niên khoảng 30 tuổi đang sử dụng ma túy T hỏi mua ma túy thì người thanh niên đồng ý và T đưa cho 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng), đợi khoảng 20 phút thì người đó quay lại và đưa cho Hoàng Ngọc T một gói ma túy gói bằng giấy trắng bên trong có ma túy Heroin dạng cục. Khi về đến nhà bị cáo để ma túy trong cốp xe mô tô nếu người nghiện có nhu cầu mua ma túy thì bán. Bị cáo Hoàng Ngọc T được bán cho các đối tượng nghiện 03 lần, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng hơn 11 giờ ngày 01/9/2022 Đàm Văn H gọi điện thoại di động cho Hoàng Ngọc T hỏi mua ma túy, bị cáo đồng ý và hẹn gặp ở khu vực gần cây xăng xã H, thuộc địa phận Thôn Nà Pàn, xã H, bị cáo điều khiển xe mô tô

biển kiểm soát 12K1-1992 đến địa điểm trên, bị cáo bán cho Đàm Văn H 01 gói ma túy với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), số tiền này do Đàm Văn H và Hoàng Văn T, Hoàng Văn H là những người nghiện chất ma túy Heroine góp mỗi người 100.000đ (một trăm nghìn đồng) để Hoạt mua ma túy với Tăng về để cùng nhau sử dụng, cả ba người đi một xe mô tô do Đàm Văn H điều khiển xuống xã H, khi Hoạt mua ma túy với Tăng thì Thào và Hiếu cũng đứng ở gần đó sau đó cả ba người vào bụi chuối chia ma túy ra để sử dụng

Lần thứ hai: Khoảng hơn 10 giờ ngày 06/9/2022 Hoàng Văn T gọi điện thoại cho Hoàng Ngọc T hỏi mua ma túy, bị cáo đồng ý hẹn gặp nhau ở cầu Nà Thập thuộc thôn N, xã H, Hoàng Ngọc T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12K1-1992 đến địa điểm trên gặp Hoàng Văn T, bị cáo bán cho Hoàng Văn T 01 gói nhỏ ma túy với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

Lần thứ ba: Khoảng 17 giờ ngày 19/9/2022 Hoàng Văn L có nhu cầu sử dụng ma túy nên đã điện thoại cho Hoàng Ngọc T hỏi mua ma túy, bị cáo đồng ý hẹn gặp nhau ở cầu Nà Thập thuộc địa phận thôn N, xã H để giao dịch mua bán, Hoàng Ngọc T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12K1-1992 đến địa điểm trên gặp Lòng, bị cáo bán cho Hoàng Văn L 01 gói nhỏ ma túy, với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

Các đối tượng Đàm Văn H, Hoàng Văn T, Hoàng Văn H, Hoàng Văn L được mua ma túy với Hoàng Ngọc T về để sử dụng Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn đã Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho Hoàng Ngọc T tại xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã phối hợp với Công an xã T, huyện V tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch để xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 01/CT-VKS-BG ngày 13/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Hoàng Ngọc T về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Ngọc T khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy như Cáo trạng truy tố ra trước Tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hà Thị U xin Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12K1-1992. Xe đó là của bà mua cũ vào năm 2010 để làm phương tiện đi lại hàng ngày. Ngày 13/9/2022, bị cáo tự tiện mang xe đi mua bán ma túy, không nói gì cho bà biết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Ngọc T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

* Về căn cứ pháp luật và hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 13/9/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

* Về vật chứng: Đề nghị căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu thu tiêu hủy gồm: 01 (một) phong bì niêm phong ghi Tang vật quả tang ngày 13/9/2022 của Hoàng Ngọc T (cũ) có chữ ký cùng tên của giám định viên, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động cũ đã qua sử dụng nhãn hiệu ViVo màu đỏ, tím của Hoàng Ngọc T.

Truy thu số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Hoàng Ngọc T là tiền bán ma túy cho Đàm Văn H, Hoàng Văn T và Hoàng Văn L.

Trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE cũ màu đỏ đen, biển kiểm soát 12K1-1992, Số khung RLHHC09046Y157425; số máy HC09E-6157454 cho bà Hà Thị U là chủ sở hữu hợp pháp.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Hoàng Ngọc T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án bà Hà Thị U không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại tài sản là xe mô tô để phục vụ cuộc sống gia đình.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc xét xử vắng mặt người làm chứng anh Hoàng Văn H, anh Hoàng Văn L được Tòa án nhân dân huyện B triệu tập hợp lệ đến phiên tòa. Xét thấy bị cáo yêu cầu xử vắng mặt; mặt khác trong hồ sơ Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai những người này, bị cáo cũng đã thừa nhận hành vi phạm tội. Việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án; do đó căn cứ khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người trên.

[3] Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và cũng phù hợp với các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Ngày 13/9/2022, bị cáo Hoàng Ngọc T bị tổ công tác của Công an huyện B và Công an xã H, huyện B bắt quả tang, thu giữ trên người 01 gói ma túy Heroine có khối lượng 0,104g. Bị cáo khai nhận mua về sử dụng và bán kiếm lời cho những người nghiện khác. Từ đầu tháng 9/2022 bị cáo đã có hành vi bán trái phép chất 03 lần cho các đối tượng Đàm Văn H, Hoàng Văn T và Hoàng Văn L, thu lợi bất chính với số tiền 500.000 đồng. Do đó có căn cứ xác định bị cáo Hoàng Ngọc T về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo hoàn toàn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Hoàng Ngọc T đi mua ma túy về nhằm mục đích để sử dụng và bán lại cho những người nghiện khác khi có nhu cầu. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm và nghiêm trọng. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy, mọi hành vi tàng trữ, sử dụng, sản xuất, mua bán đều vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo thực hiện là lỗi cố ý, coi thường pháp luật, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Ngọc T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Ngày 14/4/2010 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn khởi tố về tội Cố ý gây thương tích nhưng ngày 21/7/2010 Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn đình chỉ điều tra với lý do người bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố; ngày 05/8/2015 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng; ngày 20/9/2021 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H, huyện B áp dụng biện

pháp giáo dục tại xã, ngày 22/12/2021 chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã.

[8] Về hình phạt bổ sung quy định trong luật, tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Nhưng xét thấy bị cáo là người nghiện chất ma túy, không có tài sản riêng và thu nhập ổn định theo biên bản xác minh ngày 23/9/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo .

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyen tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) phong bì niêm phong ghi Tang vật quả tang ngày 13/9/2022 của Hoàng Ngọc T (cũ) có chữ ký cùng tên của giám định viên, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự tại phân giáp lai mới.

[10] Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động cũ đã qua sử dụng nhãn hiệu ViVo màu đỏ, tím của Hoàng Ngọc T.

[11] Trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE cũ màu đỏ đen, biển kiểm soát 12K1-1992, Số khung RLHHC09046Y157425; số máy HC09E-6157454 cho bà Hà Thị U là chủ sở hữu hợp pháp.

[12] Về biện pháp tư pháp: Truy thu số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Hoàng Ngọc T là tiền bán ma túy cho Đàm Văn H, Hoàng Văn T và Hoàng Văn L.

[13] Căn cứ theo Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Hoàng Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

[14] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt cũng như các vấn đề khác đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; điểm b khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 262; khoản 1 Điều 293; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Ngọc T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc T 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 13/9/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo .

2. Về xử lý vật chứng:

Tuyệt tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) phong bì niêm phong ghi Tang vật quả tang ngày 13/9/2022 của Hoàng Ngọc T (cũ) có chữ ký cùng tên của giám định viên, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động cũ đã qua sử dụng nhãn hiệu ViVo màu đỏ, tím của Hoàng Ngọc T.

Trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE cũ màu đỏ đen, biển kiểm soát 12K1-1992, Số khung RLHHC09046Y157425; số máy HC09E-6157454 cho bà Hà Thị U là chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về biện pháp tư pháp.

Truy thu số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Hoàng Ngọc T.

4. Về án phí:

Buộc bị cáo Hoàng Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CCTHADS huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Dương Thị Hiệt